TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày: 22 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Hà

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên toà:*** Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2019/TLST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 08/11/2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; sinh năm: 1995; tại: Xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Thôn Đa Đụn, xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn Đa Đụn, xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn U; con bà: Trương Thị H; có vợ là: Bùi Thị L và có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 08/10/2019 sau đó thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Quách Thị T; sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn Thành Công, xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 02/10/2019, Bùi Văn T đi bộ một mình đến Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Thạch Thành thuộc khu 1, thị trấn Kim Tân với mục đích nếu thấy có tài sản nào sơ hở trong quản lý thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T đã lẻn vào Trung tâm bồi dưỡng chính trị bằng đường cổng phụ, quan sát thấy bên tay trái theo hướng đi có một chiếc xe mô tô

nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ đen bạc, BKS 36E1- 357.75 của chị Quách Thị T không có người trông coi, xe ở trạng thái tắt máy, ổ khoá điện không có chìa khoá. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên T đi bộ đến vị trí xe đang dựng ở sân Trung tâm bồi dưỡng chính trị và quan sát thấy không có ai ở xung quanh, nên T cúi xuống, dùng tay giật dây điện phía trước cổ xe để đấu dây điện và gạt le gió bên tay trái, nổ máy xe mô tô đi thẳng lên xã Thành Minh để tìm nơi tiêu thụ. Quá trình di chuyển, xe bị hết xăng nên T đã giật cốp xe để đổ xăng và tiếp tục điều khiển xe theo hướng đi lên xã Thành Minh tìm nơi tiêu thụ tài sản. Tối ngày 02/10/2019, nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của bản thân là vi phạm pháp luật và không thể trốn tránh được, nên Bùi Văn T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch Thành xin đầu thú và giao nộp tài sản đã trộm cắp cho Cơ quan cảnh sát điều tra, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số 44/HĐ ĐGTS-TT ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thành xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ đen bạc, BKS 36E1- 357.75 nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 18.820.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTT, ngày 04/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Bùi Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ đen bạc, BKS 36E1 - 357.75; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe Nguyễn Phú T, địa chỉ: Thôn Thành Công, Thành Long, Thạch Thành, Thanh Hóa. Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ đen bạc, BKS 36E1- 357.75 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (bản sao) cho chị Quách Thị T là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Trong lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[1]. Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Bùi Văn T thực hiện. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe và đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu khó làm ăn, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì ham chơi bời và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 18.820.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 05 tình tiết giảm nhẹ là "người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả"; "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; "thành khẩn khai báo"; "đầu thú", và "người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt" quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nghĩ cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[3]. Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong gia đoạn điều tra, nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt Bùi Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *VKSND huyện Thạch Thành;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an huyện Thạch Thành;*
- *Đội THAHS công an Thạch Thành;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Anh Đức